

Số: /SGDDĐT-KTKĐCLGD  
V/v hướng dẫn thi chọn học sinh giỏi  
văn hóa cấp tỉnh năm học 2024-2025

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Các trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường trung cấp, cao đẳng có học sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông<sup>1</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (KTKĐCLGD) năm học 2024-2025, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị (như kính gửi) tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi (HSG) văn hóa cấp tỉnh năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý trong công tác chỉ đạo dạy và học.
- Thi chọn HSG nhằm động viên, khuyến khích giáo viên và học sinh phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học; phát triển phẩm chất, năng lực sáng tạo của người học; đồng thời phát hiện học sinh có năng khiếu về môn học tạo nguồn bồi dưỡng, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài.
- Kết quả thi chọn HSG văn hóa cấp tỉnh làm cơ sở để các đơn vị rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng HSG của những năm học tiếp theo.
- Đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực học sinh.

## II. TỔ CHỨC KỲ THI

### 1. Đối tượng và điều kiện dự thi

#### 1.1. Đối tượng dự thi

- Học sinh lớp 9, lớp 12, học sinh đang học khối lớp nào sẽ đăng ký dự thi ở khối lớp đó. Căn cứ thực tế năng lực của học sinh, Sở GDĐT có thể xem xét cho học sinh ở các khối lớp dưới trong cùng cấp học tham gia dự thi.

<sup>1</sup> Các trường: Trung cấp Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trường Cao đẳng Công nghệ Việt-Hàn; Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

- Khuyến khích học sinh lớp 12 học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (THPT) đăng kí dự thi.

### **1.2. Điều kiện dự thi**

- Có đánh giá kết quả học tập và kết quả rèn luyện xếp loại từ khá trở lên theo kết quả cuối học kì I (hoặc năm học) liền kề với kỳ thi và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi.

- Mỗi thí sinh chỉ được phép tham dự một môn thi/bài thi.

## **2. Môn thi, nội dung thi, hình thức thi**

### **2.1. Môn thi**

#### **a) Khối lớp 9**

- Tổ chức thi các môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Khoa học tự nhiên (KHTN), Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL), Giáo dục công dân (GDGD), Tin học.

#### **Lưu ý:**

- Môn KHTN, gồm có 03 bài thi:

+ Bài thi Tự nhiên 1 (TN1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Năng lượng và sự biến đổi năng lượng (Vật lí);

+ Bài thi Tự nhiên 2 (TN2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Chất và sự biến đổi của chất (Hóa học);

+ Bài thi Tự nhiên 3 (TN3): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Vật sống (Sinh học).

- Môn LS&ĐL, gồm có 02 bài thi:

+ Bài thi Lịch sử và Địa lí 1 (LS&ĐL1): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Lịch sử;

+ Bài thi Lịch sử và Địa lí 2 (LS&ĐL2): Chủ yếu mạch nội dung kiến thức Địa lí.

#### **b) Khối lớp 12**

Tổ chức thi các môn: Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc).

**Lưu ý:** Căn cứ vào biên chế giáo viên các bộ môn; số lượng, chất lượng thí sinh dự thi các môn, Sở GDĐT sẽ xem xét, đánh giá chất lượng giáo dục và sự toàn diện của các đơn vị.

### **2.2. Nội dung thi**

#### **a) Khối lớp 9**

- Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 8 và lớp 9.

- Đối với các bài thi TN1, TN2, TN3, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức trong môn KHTN<sup>2</sup> (khoảng 20%);  
 + Phần 2: Kiến thức nâng cao cho các mạch nội dung kiến thức: Bài thi TN1<sup>3</sup>, bài thi TN2<sup>4</sup>, bài thi TN3<sup>5</sup> (khoảng 80%).

- Đối với các bài thi LS&ĐL1, LS&ĐL2, mỗi bài thi gồm có 02 phần:

+ Phần 1: Gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức trong môn LS&ĐL (khoảng 20%);  
 + Phần 2: Kiến thức nâng cao cho các mạch nội dung kiến thức, bài thi LS&ĐL1<sup>6</sup>, LS&ĐL2<sup>7</sup> (khoảng 80%).

**Lưu ý:** Nội dung kiến thức Phần 1 (Phần kiến thức chung) được chia như sau:

+ Nếu học sinh chọn làm bài thi TN1 thì có 10% gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức trong môn KHTN; 5% là mạch nội dung kiến thức Hoá học và 5% là mạch nội dung kiến thức Sinh học;

+ Nếu học sinh chọn làm bài thi TN2 thì có 10% gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức trong môn KHTN; 5% là mạch nội dung kiến thức Vật lí và 5% là mạch nội dung kiến thức Sinh học;

+ Nếu học sinh chọn làm bài thi TN3 thì có 10% gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức trong môn KHTN; 5% là mạch nội dung kiến thức Vật lí và 5% là mạch nội dung kiến thức Hóa học;

+ Nếu học sinh chọn làm bài thi LS&ĐL1 thì có 10% gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức trong môn LS&ĐL; 10% là mạch nội dung kiến thức Địa lí;

+ Nếu học sinh chọn làm bài thi LS&ĐL2 thì có 10% gồm tất cả các mạch nội dung kiến thức trong môn LS&ĐL; 10% là mạch nội dung kiến thức Lịch sử.

#### *b) Khối lớp 12*

- Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT.

- Môn Tin học nằm trong chương trình đến lớp 11.

#### *c) Nội dung thi và cấu trúc đề thi*

Nội dung thi và cấu trúc đề thi các đơn vị cần bám sát theo hướng dẫn ôn thi chọn HSG văn hoá cấp tỉnh cấp trung học năm học 2024-2025 của Sở GDĐT.

### **2.3. Hình thức thi**

#### *a) Khối lớp 9*

- Môn Ngữ văn: Thi theo hình thức tự luận.

- Môn Tin học: Lập trình trên máy tính.

<sup>2</sup> Các mạch nội dung kiến thức: Năng lượng và sự biến đổi năng lượng; Chất và sự biến đổi của chất; Vật sống; Trái đất và bầu trời.

<sup>3</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Vật lí.

<sup>4</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Hóa học.

<sup>5</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Sinh học.

<sup>6</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Lịch sử.

<sup>7</sup> Kiến thức nâng cao cho mạch nội dung kiến thức Địa lí.

- Môn tiếng Anh: Thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 40%; tự luận khoảng 60%). Thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước trên Phiếu trả lời trắc nghiệm với thời gian 50 phút; hết thời gian 50 phút thí sinh dừng làm bài, úp Phiếu trả lời trắc nghiệm xuống bàn và chờ cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm (thời gian để cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài của thí sinh; trong thời gian cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm thí sinh không làm bài thi). Như vậy, tổng thời gian từ khi tính giờ làm bài đến khi thu bài phần thi tự luận (bao gồm cả thời gian thu Phiếu trả lời trắc nghiệm) là 128 phút. Thí sinh làm bài phần tự luận trên giấy thi.

- Các môn KHTN, LS&DL: Thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 20% là kiến thức chung (*kiến thức Phần 1*); tự luận khoảng 80% là kiến thức nâng cao cho các bài thi (*kiến thức Phần 2*)). Thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước trên Phiếu trả lời trắc nghiệm với thời gian 30 phút; hết thời gian 30 phút thí sinh dừng làm bài, úp Phiếu trả lời trắc nghiệm xuống bàn và chờ cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm (thời gian để cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài của thí sinh; trong thời gian cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm thí sinh không làm bài thi). Như vậy, tổng thời gian từ khi tính giờ làm bài đến khi thu bài phần thi tự luận (bao gồm cả thời gian thu Phiếu trả lời trắc nghiệm) là 128 phút. Thí sinh làm bài phần tự luận trên giấy thi.

- Các môn Toán và GDCD: Thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ thi trắc nghiệm khoảng 30%; tự luận khoảng 70%). Thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước trên Phiếu trả lời trắc nghiệm với thời gian 40 phút; hết thời gian 40 phút thí sinh dừng làm bài, úp Phiếu trả lời trắc nghiệm xuống bàn và chờ cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm (thời gian để cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài của thí sinh; trong thời gian cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm thí sinh không làm bài thi). Như vậy, tổng thời gian từ khi tính giờ làm bài đến khi thu bài phần thi tự luận (bao gồm cả thời gian thu Phiếu trả lời trắc nghiệm) là 128 phút. Thí sinh làm bài phần tự luận trên giấy thi.

- Bài thi của mỗi môn được chấm theo thang điểm 20.

- Điểm của các bài thi TN1, TN2, TN3 hoặc LS&DL1, LS&DL2 = Điểm Phần 1 + Điểm Phần 2.

#### b) Khối lớp 12

- Các môn cơ bản được tổ chức thi theo cấu trúc định dạng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Môn Ngữ văn: Thi theo hình thức tự luận.

- Môn Tin học: Thi lập trình trên máy tính.

- Các môn còn lại: Thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận (Tỉ lệ trắc nghiệm khoảng 70%; tự luận khoảng 30%, trong đó 70% trắc nghiệm theo cấu trúc

đề thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Thí sinh làm bài phần trắc nghiệm trước trên Phiếu trả lời trắc nghiệm với thời gian 90 phút; hết thời gian 90 phút thí sinh dừng làm bài, úp Phiếu trả lời trắc nghiệm xuống bàn và chờ cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm (thời gian để cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm là 08 phút và không tính vào thời gian làm bài của thí sinh; trong thời gian cán bộ coi thi thu Phiếu trả lời trắc nghiệm thí sinh không làm bài thi). Như vậy, tổng thời gian từ khi tính giờ làm bài đến khi thu bài phần thi tự luận (bao gồm cả thời gian thu Phiếu trả lời trắc nghiệm) là 128 phút. Thí sinh làm bài phần tự luận trên giấy thi.

- Bài thi của mỗi môn được chấm theo thang điểm 20.

***Lưu ý:** Đối với các môn có phần thi trắc nghiệm, thí sinh làm xong phần thi trắc nghiệm trước thời gian quy định được làm tiếp phần thi tự luận.*

### **3. Số lượng thí sinh đăng ký dự thi**

#### **3.1. Khối lớp 9**

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố đăng kí tối đa 100 thí sinh (Phòng GDĐT các huyện Sơn Động, Lục Ngạn không tính học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)); trong đó mỗi môn thi, mỗi bài thi trong môn thi KHTN, mỗi bài thi trong môn thi LS&ĐL không vượt quá 12 thí sinh.

- Các trường PTDTNT huyện Sơn Động, huyện Lục Ngạn: Mỗi trường đăng kí tối đa 20 thí sinh; trong đó mỗi môn thi, mỗi bài thi trong môn thi KHTN, mỗi bài thi trong môn thi LS&ĐL không vượt quá 03 thí sinh

- Học sinh đăng ký dự thi môn KHTN; môn LS&ĐL phải đăng ký rõ dự thi một trong các bài thi TN1, TN2, TN3, LS&ĐL1, LS&ĐL2.

#### **3.2. Khối lớp 12**

- Các trường THPT công lập không chuyên và Trường PTDTNT tỉnh Bắc Giang Mỗi trường đăng kí tối đa 36 thí sinh; trong đó mỗi môn thi có ít nhất 01 thí sinh và nhiều nhất 04 thí sinh (trừ các môn thi nhà trường không có giáo viên trong biên chế).

- Trường THPT Chuyên Bắc Giang:

+ Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp tối đa 03 thí sinh;

+ Môn Lịch sử, Địa lí tối đa 09 thí sinh;

+ Các môn còn lại tối đa 15 thí sinh.

***Lưu ý:** Thí sinh có thể đăng ký môn thi khác với môn chuyên đang học tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang.*

- Các trường THPT tư thục, các trường PTDTNT huyện Lục Ngạn, huyện Sơn Động: Mỗi trường đăng kí tối đa 24 thí sinh; trong đó mỗi môn thi có ít nhất 01 thí sinh và nhiều nhất 03 thí sinh.

### **4. Ngày thi, thời gian làm bài thi, địa điểm thi**

**4.1. Ngày thi:** Dự kiến buổi sáng ngày 18/01/2025.

**4.2. Thời gian làm bài thi**

- *Khối lớp 9:*

- + Môn Ngữ văn 150 phút;
- + Các môn còn lại 120 phút.

- *Khối Lớp 12:*

- + Môn Ngữ văn 150 phút;
- + Các môn còn lại 120 phút.

**4.3. Giờ phát đề thi cho thí sinh và bắt đầu tính giờ làm bài**

- Giờ phát đề thi cho thí sinh: 08 giờ 05 phút.
- Giờ bắt đầu tính giờ làm bài: 08 giờ 15 phút.

**4.4. Địa điểm thi**

- Tổ chức thi tại 05 cụm:

+ Cụm 1 đặt tại Trường THPT Lục Ngạn số 1: Gồm thí sinh của các huyện Sơn Động và Lục Ngạn;

+ Cụm 2 đặt tại Trường THPT Nhã Nam: Gồm thí sinh của các huyện Yên Thế và Tân Yên;

+ Cụm 3 đặt tại Trường THPT Việt Yên số 2: Gồm thí sinh của huyện Hiệp Hòa và thị xã Việt Yên;

+ Cụm 4 đặt tại Trường THPT Yên Dũng số 2: Gồm thí sinh của các huyện Lục Nam, Yên Dũng;

+ Cụm 5 đặt tại Trường THPT Ngô Sĩ Liên: Gồm thí sinh của huyện Lạng Giang, thành phố Bắc Giang và thí sinh Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

- Mỗi trường THPT đặt Điểm thi chuẩn bị:

- + Quy định khu vực thi riêng biệt;
- + Khu vực để các vật dụng của thí sinh không được mang vào phòng thi;
- + Số phòng thi (Sở GDĐT sẽ gửi tới các điểm thi sau) gồm: phòng thi các môn văn hóa, phòng thi Ngoại ngữ, phòng thi Tin học;
- + Đài cho phần thi nghe môn Ngoại ngữ: Mỗi phòng thi 01 đài chính thức và 01 đài dự phòng;

+ Mỗi phòng máy vi tính gồm: Mỗi thí sinh 01 máy vi tính, 02 máy vi tính dự phòng cho thí sinh và 01 máy vi tính của cán bộ coi thi có ổ ghi đĩa và được cài phần mềm ghi đĩa để ghi bài làm của thí sinh vào đĩa CD; các máy vi tính chỉ được cài đặt các phần mềm: hệ điều hành Microsoft Windows phải đặt ngày giờ cho hệ thống đúng với thực tế, quét sạch virus cho các máy vi tính; môi trường lập trình:

Turbo Pascal, Free Pascal, Turbo C, Code Block/Dev-C++, phần mềm lập trình Python (Wingware, PyCharm, ...), phần mềm lập trình Scratch. Ngoài ra chuẩn bị 01 máy in để in bài làm của thí sinh, bàn dập ghim, hộp ghim, bút ghi đĩa CD;

+ 01 bộ máy vi tính và máy in cho Điểm thi làm việc;

+ 01 phòng điều hành của Điểm thi;

+ 01 phòng Trưởng Điểm thi, bên trong phòng có tủ đựng đề thi, bài thi có khóa chắc chắn. Khuyến khích có camera an ninh giám sát ghi hình các hoạt động bên trong phòng 24 giờ/ngày;

+ Phòng nghỉ cho cán bộ đến làm thi;

+ Phù hiệu cho cán bộ làm thi, bàn dập ghim, hộp ghim, kéo, hồ dán...;

+ Máy phát điện dự phòng mất điện (đối với môn thi Tin học và môn Ngoại ngữ);

+ Bố trí bảo vệ trực 24 giờ/ngày khu vực thi và phòng Trưởng Điểm thi;

+ Bảng rôn treo trước cổng trường với nội dung "*Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh cấp trung học năm học 2024-2025*"

**- Lưu ý:**

+ Mọi công việc chuẩn bị xong trước ngày 15/01/2025. Sở GDĐT sẽ thành lập các đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị tại các Điểm thi;

+ Không tổ chức khai mạc Kỳ thi.

**5. Đăng ký thành viên làm thi tại Điểm thi, thí sinh dự thi**

**5.1. Đăng ký thành viên làm thi tại Điểm thi**

- Các giáo viên được cử đi tham gia coi thi là những giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có nghiệp vụ coi thi vững vàng, không có con, em ruột, em vợ hoặc chồng dự thi. Giáo viên không dạy môn tổ chức thi.

- Đăng ký số lượng cán bộ, giáo viên để Sở GDĐT điều động đi coi thi: Mỗi phòng GDĐT cử 20 cán bộ, giáo viên; trường THPT công lập cử 10 cán bộ, giáo viên.

- Các trường đặt Điểm thi: Cử 01 Phó Hiệu trưởng làm Phó Trưởng Điểm thi, 01 y tế, 02 phục vụ và 02 bảo vệ tham gia vào Điểm thi.

**5.2. Đăng ký thí sinh dự thi**

- Các đơn vị lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi có số lượng theo đúng quy định (Mục 3).

- Khi lập danh sách thí sinh ghi đủ, chính xác các thông tin của thí sinh trước khi nộp đăng ký về Sở GDĐT, không thay đổi thí sinh đăng ký dự thi sau khi đã gửi danh sách đăng ký dự thi về Sở GDĐT.

**6. Lập danh sách thành viên làm thi, thí sinh dự thi**

Các đơn vị thống nhất lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi và danh sách thành viên làm thi tại Điểm thi theo đúng cấu trúc quy định (*file kèm theo*).

## 7. Thời gian nộp đăng ký về Sở GDĐT

- Các đơn vị nộp hồ sơ đăng ký về Phòng KTKĐCLGD trước ngày 05/01/2025 gồm:

- + Danh sách thí sinh đăng ký dự thi in từ file dữ liệu gửi về Sở GDĐT: 01 bộ;
- + Danh sách thành viên đăng ký làm thi in từ file dữ liệu gửi về Sở GDĐT: 01 bộ;
- + Các file dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi, thành viên đăng ký làm thi;
- + Bộ đề thi đề xuất;
- + Quyết định thành lập các đội tuyển: 02 bộ;
- + Bảng phân công giáo viên dạy các đội tuyển: 02 bộ.

- **Lưu ý:** Các file dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi, thành viên đăng ký làm thi và bộ đề thi đề xuất gửi về Sở GDĐT theo địa chỉ Email: [quanlythi@bacgiang.edu.vn](mailto:quanlythi@bacgiang.edu.vn).

## 8. Tổ chức chấm thi

- Sở GDĐT tổ chức 01 hội đồng chấm thi chọn HSG văn hóa cấp tỉnh năm học 2024-2025 tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, tin học tỉnh Bắc Giang (Cơ sở 2).

- **Lưu ý:** Đối với môn Tin học chấm tự động bằng phần mềm.

## 9. Cơ cấu giải

### 9.1. Khối lớp 9, khối lớp 12 các trường THPT không chuyên và các môn không chuyên trong trường THPT chuyên

- Chỉ xếp giải cá nhân theo từng môn thi, không xếp giải đồng đội. Tổng số thí sinh đoạt giải từ Khuyến khích trở lên cụ thể như sau:

- + Khối lớp 9: Tổng số thí sinh đoạt giải từ Khuyến khích trở lên khoảng 60% số thí sinh dự thi;
- + Khối lớp 12: Tổng số thí sinh đoạt giải từ Khuyến khích trở lên khoảng 65% số thí sinh dự thi.

- Trong tổng số giải từ Khuyến khích trở lên, số giải Nhất, Nhì, Ba không vượt quá 60% tổng số giải, số giải Nhất không vượt quá 5% tổng số giải.

- Căn cứ vào số giải thực tế của các phòng GDĐT huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và các trường THPT thuộc địa bàn các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, các trung tâm trực thuộc Sở GDĐT, Sở GDĐT có thể lấy bổ sung giải Khuyến khích ngoài khung giải đề động viên, khuyến khích các đơn vị.

### 9.2. Đối với Trường THPT Chuyên Bắc Giang

- Số lượng giải như sau:

+ Các môn Địa lí, Lịch sử: Tổng số giải từ Khuyến khích trở lên không quá 06 giải, trong đó giải Nhất không quá 01 giải, giải Nhì không quá 01 giải, giải Ba không quá 02 giải;

+ Các môn còn lại (trừ môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp): Tổng số giải từ Khuyến khích trở lên không quá 10 giải, trong đó giải Nhất không quá 01 giải, giải Nhì không quá 02 giải, giải Ba không quá 03 giải.

- Điều kiện đoạt giải: Thí sinh đoạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích phải có điểm thi trong khung điểm tương ứng giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích trở lên của thí sinh không chuyên đoạt giải.

### **10. Khen thưởng**

Sở GDĐT cấp Giấy chứng nhận cho các thí sinh đoạt giải; khen thưởng đối với những thí sinh đoạt giải thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

### **11. Xây dựng bộ đề đề xuất**

Mỗi phòng GDĐT, trường THPT gửi về Phòng KTKĐCLGD một bộ đề thi đề xuất gồm tất cả các môn tổ chức thi và hướng dẫn chấm (đề thi chưa sử dụng).

## **III. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý KHÁC**

1. Thẻ dự thi: Sở GDĐT sẽ gửi danh sách thí sinh đăng ký dự thi đã được xếp vào phòng thi, đánh số báo danh và Thẻ dự thi để các đơn vị in phát tới thí sinh; thí sinh phải xuất trình Thẻ dự thi khi vào phòng thi.

2. Thi chọn HSG cấp cơ sở: Các đơn vị chủ động tổ chức thi chọn HSG cấp cơ sở xong trước ngày 10/5/2025.

3. Các phòng GDĐT: Báo cáo UBND huyện, thị xã, thành phố về Kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp tỉnh để nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời. Chủ động tổ chức phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; bồi dưỡng cho học sinh các đội tuyển để tham gia kỳ thi cấp tỉnh đạt kết quả cao nhất.

4. Hiệu trưởng các trường THPT đặt Điểm thi chịu trách nhiệm chuẩn bị cơ sở vật chất cho Hội đồng coi thi bảo đảm đúng theo quy định.

5. Các đơn vị chủ động trong việc bố trí cán bộ, giáo viên đưa, đón và quản lý học sinh bảo đảm an toàn trong thời gian diễn ra kỳ thi.

6. Lưu trữ bài thi và các tài liệu khác có liên quan đến Kỳ thi theo đúng quy định.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung trên, nếu có vướng mắc liên hệ về Sở GDĐT (qua Phòng KTKĐCLGD) theo số điện thoại 0204.3824077 để được hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- VP, TTr, các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.NVN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bạch Đăng Khoa**

